

NGHIÊN CỨU VÀ ĐÀO TẠO XÃ HỘI HỌC ĐÔ THỊ TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI

TRINH DUY LUÂN*

Tóm tắt: Trong hơn 40 qua, Xã hội học Đô thị đã tập trung nghiên cứu nhiều vấn đề xã hội ở các đô thị Việt Nam thời kỳ Đổi mới. Có những nghiên cứu do các cơ quan quản lý nhà nước đặt hàng; có các nghiên cứu cơ bản về các giai tầng xã hội mới xuất hiện ở đô thị thời kỳ này. Nhà ở đô thị là chủ đề nghiên cứu xuyên suốt của Xã hội học Đô thị từ trước Đổi mới cho đến hiện nay. Nghiên cứu chủ đề này luôn có sự phối hợp với các nhà quy hoạch, kiến trúc sư, nhà hoạch định chính sách và quản lý đô thị, để đóng góp cho các chính sách quản lý trong lĩnh vực nhà ở và phát triển đô thị. Thực tế đã có nhiều nghiên cứu tư vấn, đánh giá tác động xã hội cho các dự án phát triển đô thị. Chuyên ngành Xã hội học Đô thị được giảng dạy không chỉ ở các trường đào tạo ngành khoa học xã hội và nhân văn mà cả ở các trường thuộc khối kỹ thuật như Đại học Kiến trúc, Đại học Xây dựng. Nhiều luận văn, luận án đã tích hợp tri thức, tiếp cận xã hội học với tri thức về tổ chức không gian, quy hoạch, chính sách quản lý và phát triển đô thị. Giáo trình Xã hội học Đô thị luôn được bổ sung, cập nhật những tri thức mới. Tất cả đã góp phần khẳng định vai trò của tri thức Xã hội học Đô thị trong lĩnh vực xây dựng, phát triển và quản lý đô thị Việt Nam trong hơn 40 năm Đổi mới vừa qua.

Từ khóa: Xã hội học Đô thị, nghiên cứu, đào tạo, thời kỳ Đổi mới.

Nhận bài: 09/7/2025

Gửi phản biện: 18/7/2025

Duyệt đăng: 29/8/2025

1. Dẫn nhập

Năm 1977, ngành Xã hội học của nước Việt Nam thống nhất ra đời, dưới tên gọi “Ban Xã hội học” (thuộc Ủy ban Khoa học xã hội), và đến năm 1983, thì trở thành Viện Xã hội học (thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam). Sau hơn một thập niên chuẩn bị, tự đào tạo và đào tạo, từ cuối thập niên 1980, Xã hội học (XHH) Việt Nam may mắn được chứng kiến và hòa vào dòng chảy của những biến đổi kinh tế-xã hội sâu rộng và mạnh mẽ, mở đầu thời kỳ Đổi mới. Đó là một hiện thực rộng lớn, sống động nhất, mở ra cơ hội tiến hành các nghiên cứu xã hội học, góp phần nhận diện những vấn đề xã hội xuất hiện trong quá trình Đổi mới. Từ cuối những năm 1990, chủ đề nghiên cứu bao trùm của các nghiên

* Hội Xã hội học Việt Nam.

cứ XHH đã được Viện Xã hội học hướng tới là: “... *Động thái của những biến đổi xã hội ở Việt Nam trong quá trình thực hiện công cuộc Đổi mới, phát triển kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa*” (Trịnh Duy Luân, 2000). Chủ đề nghiên cứu bao trùm này lại bao gồm nhiều vấn đề như những biến đổi trong cấu trúc xã hội, trong mô hình hành vi và văn hóa lối sống thường ngày, cho đến những vấn đề phát triển xã hội, quản lý phát triển xã hội trong hiện tại và tương lai, v.v....

Đáng chú ý là ngay từ đầu thập niên 1990, đã có những nghiên cứu xã hội học, vừa mang tính cơ bản, vừa mang tính ứng dụng thực tế, được thực hiện theo đơn “đặt hàng” của các cơ quan quản lý, hoạch định chính sách trung ương và địa phương. Đây có lẽ là biểu hiện cao nhất về uy tín và khả năng đóng góp của XHH trong thời kỳ Đổi mới.

Bên cạnh đó, thực tiễn cũng nảy sinh nhu cầu về các nghiên cứu ứng dụng, tư vấn xã hội, phục vụ cho các dự án phát triển thuộc nhiều lĩnh vực: y tế, giáo dục, xoá đói giảm nghèo, phát triển nông thôn và đô thị, giới và phụ nữ, gia đình, trẻ em, vị thành niên, tệ nạn xã hội, vệ sinh môi trường, v.v... Các nhà XHH vì thế đã có nhiều cơ hội tham gia và mang đến những đóng góp tích cực trong nhiều lĩnh vực cụ thể. Theo nghĩa rộng, đó cũng chính là quá trình *đưa tri thức xã hội học vào cuộc sống*, làm cho xã hội học được biết đến ngày càng phổ biến trong đời sống xã hội.

Chuyên ngành Xã hội học Đô thị (XHHĐT), hay nghiên cứu XHH về những vấn đề xã hội của đời sống đô thị, diễn ra tại các đô thị, là một trong những chuyên ngành được ra đời sớm, cùng với ngành XHH Việt Nam. Trong hơn 40 năm hình thành và phát triển, XHHĐT đã có nhiều nghiên cứu thực tiễn, gắn với công cuộc Đổi mới trên địa bàn các đô thị, ở các cấp độ khác nhau, cùng với hoạt động đào tạo những người “làm XHH” và phổ biến tri thức XHH.

Thực tế có nhiều đơn vị, cơ quan và cá nhân các học giả cùng đóng góp vào hoạt động nghiên cứu và đào tạo chuyên ngành XHHĐT. Bài viết chỉ nêu ra một số nghiên cứu điển hình do Viện Xã hội học (Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam) thực hiện trong những thập niên Đổi mới vừa qua, gắn liền với thực tiễn phát triển đô thị và của chuyên ngành XHHĐT Việt Nam trong thời kỳ này.

2. Những nghiên cứu thực tiễn

Đầu tiên phải kể đến các nghiên cứu thực tiễn nhằm nhận diện các vấn đề xã hội chung và của các đô thị, phục vụ chính sách, chương trình, dự án phát triển, nghiên cứu nhận diện các nhóm, các giai tầng và các quan hệ xã hội mới xuất hiện ở nước ta trong thời kỳ Đổi mới.

Nghiên cứu các vấn đề xã hội phục vụ hoạt động hoạch định chính sách.

Nhiều vấn đề xã hội cấp bách ở đô thị đã được XHH nghiên cứu theo “đặt hàng” của các nhà lãnh đạo, quản lý nhà nước cấp trung ương và địa phương. Và đây là bằng chứng rõ nhất về vai trò và đóng góp của XHH trong các lĩnh vực thực tiễn.

Điển hình nhất là nghiên cứu năm 1992 của Viện Xã hội học, dưới tên gọi: “Khảo sát thực trạng kinh tế-xã hội 4 quận nội thành Hà Nội”. Báo cáo cuối cùng về những kết quả của nghiên cứu này có tiêu đề “Hà Nội: Những biến đổi xã hội trong thời kỳ Đổi mới” (Viện Xã hội học, 1992). Nghiên cứu được tiến hành theo chỉ thị của đồng chí Đỗ Mười, Tổng bí thư của Đảng giai đoạn này, thông qua Thành ủy Hà Nội và Viện Khoa học xã hội Việt Nam (tên của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam ở thời điểm đó), rồi sau đó, Viện Xã hội học được chỉ định là đơn vị thực hiện.

Theo lời đồng chí Phạm Thế Duyệt, Bí thư Thành ủy Hà Nội khi ấy, Tổng bí thư Đỗ Mười đã nói đại ý: Đổi mới được 5 năm rồi, Thủ đô Hà Nội tình hình cứ như “ngồi trên đống lửa”. Cần phải nắm xem tình hình của Hà Nội hiện nay là như thế nào... Từ đó, Thành ủy Hà Nội yêu cầu triển khai cuộc nghiên cứu. Quán triệt tinh thần này, Viện Xã hội học đã tập trung khảo sát, phát hiện và luận giải 4 nhóm vấn đề chính, trong đó 2 vấn đề nổi bật là: 1) Hiện tượng phân hóa giàu-nghèo, phân tầng xã hội đã bắt đầu và có xu hướng gia tăng tại Hà Nội; và 2) Thái độ, phản ứng của người dân Hà Nội đối với vấn đề này, cũng như với tác động của các chính sách mở đầu của thời kỳ Đổi mới. Nội dung thứ nhất đã được khẳng định. Với nội dung thứ hai, nghiên cứu chỉ ra: 75% người được hỏi chấp nhận hiện tượng phân hóa giàu-nghèo là bình thường, hoặc tất yếu khi tiến hành Đổi mới; 25% ý kiến còn lại (chủ yếu là của người cao tuổi, người về hưu) bày tỏ sự lo ngại, không chấp nhận hiện tượng này. Những kết quả khảo sát cùng với sự luận giải và khuyến nghị chính sách đã được chuyển tới Thành ủy Hà Nội và đồng chí Tổng bí thư, với hàm ý: “Các quyết sách trong đường lối Đổi mới có thể tiếp tục đẩy mạnh mà ít có khả năng gây mất ổn định chính trị-xã hội”.

Về thực tiễn, đây là lần đầu tiên XHH được kết nối, phục vụ trực tiếp và đóng góp ý kiến cho lãnh đạo cấp cao nhất trong chỉ đạo thực hiện đường lối Đổi mới.

Về học thuật, đây cũng là lần đầu tiên, khái niệm phân tầng xã hội được sử dụng, diễn giải cùng các mô hình và tháp phân tầng xã hội, để phản ánh thực trạng và dự báo về tiến trình thực hiện Đổi mới ở thành phố Thủ đô.

Thời gian này, xã hội học Việt Nam cũng đã có nhiều cơ hội giao lưu với giới học thuật quốc tế để giới thiệu về công cuộc Đổi mới. Năm 1994, tham gia dự án “Văn hóa và Môi trường Xây dựng ở Đông Á” (do Trung tâm Đông Tây, Đại học Hawaii và Viện Phát triển Seoul chủ trì), Hà Nội cùng với 5 thành phố Bắc Kinh, Tokyo, Hong Kong, Singapore và Seoul đã được chọn làm các nghiên cứu trường hợp (case studies). Nghiên cứu trường hợp Hà Nội đã giới thiệu chặng đường Hà Nội bước vào thời kỳ Đổi mới với những chuyển đổi về văn hóa-xã hội, kinh tế, chính trị và môi trường xây dựng. (Trịnh Duy Luân, 1997).

Một nghiên cứu ứng dụng khác, phục vụ hoạch định chính sách cho các vấn đề xã hội ở đô thị vào cuối những năm 1990s là cuộc điều tra cơ bản (base-line survey) “Nghèo khổ và các vấn đề xã hội ở Hải Phòng”, được triển khai theo đặt hàng của Ngân hàng Thế giới (WB) tại Việt Nam (1998-1999). Nghiên cứu “cung cấp cho lãnh đạo thành phố những thông tin cơ bản, tầm nhìn chiến lược về các vấn đề mà thành phố đang phải giải quyết,

cách nhìn và tư duy về các chính sách và chương trình, nhu cầu hỗ trợ và trật tự ưu tiên cho sự phát triển của thành phố trong tương lai” (trích từ TOR - Điều khoản tham chiếu Dự án của WB).

Ngoài ra, đề tài nghiên cứu “Biến đổi tâm lý xã hội ở thành phố Đà Nẵng dưới tác động của Đô thị hóa” (2005-2007), do Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng đặt hàng thi nhằm đáp ứng mục tiêu: “Phân tích thực trạng; Dự báo xu hướng biến đổi tâm lý xã hội của cộng đồng dân cư Đà Nẵng trong 10-15 năm tới; Đề xuất các giải pháp phát huy những xu hướng tích cực, hạn chế và khắc phục những xu hướng tiêu cực trong tâm lý xã hội của cộng đồng dân cư thành phố, nhằm ổn định và phát triển thành phố trong quá trình đẩy mạnh CNH, HĐH” (TMDT, 2005).

Một vài nghiên cứu đại diện kể trên cho thấy sự gắn bó (và đóng góp) của XHHĐT trong phục vụ hoạch định chính sách từ trung ương đến địa phương trong những thập niên đầu của thời kỳ Đổi mới.

Những nghiên cứu cơ bản

Trong bối cảnh của Đổi mới, xã hội học đã khá nhạy bén khi triển khai các nghiên cứu tìm hiểu, nhận diện “các nhóm xã hội mới và các quan hệ xã hội mới” xuất hiện trong thời kỳ này. Những nghiên cứu như vậy vừa mang tính phát hiện từ tiếp cận XHH, vừa có giá trị thực tiễn trong việc nhận biết cấu trúc xã hội và những biến đổi xã hội đang diễn ra, dưới tác động của quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Diễn hình là các nghiên cứu (đề tài cấp Bộ) như: “Diện mạo và vị thế xã hội của nhóm doanh nhân trong quá trình biến đổi xã hội ở Việt Nam thời kỳ Đổi mới” (2006) - với mẫu nghiên cứu là 25 doanh nghiệp lớn tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, từ đó dựng nên chân dung xã hội, con đường “lập nghiệp” của các doanh nhân và những nét chấm phá ban đầu về một “văn hóa doanh nhân” ở nước ta thập niên 2000 (Viện Xã hội học, 2006).

Một nghiên cứu khác là đề tài cấp Bộ “Gia đình trung lưu ở Việt Nam với các quá trình phát triển kinh tế-xã hội-văn hóa” - được triển khai tại 4 thành phố: Hà Nội, Nam Định, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh, dưới sự chủ trì của Hội Xã hội học Việt Nam. Đây là một nghiên cứu chuyên sâu về tầng lớp trung lưu và gia đình trung lưu mới xuất hiện (chủ yếu ở đô thị). Kết quả nghiên cứu đã được Viện Hàn lâm Khoa học xã hội và Hội Xã hội học Việt Nam xuất bản thành một cuốn sách cùng tên (Trịnh Duy Luân, Nguyễn Xuân Mai, 2021).

Nhiều nghiên cứu về các nhóm xã hội hay các cộng đồng dân cư đô thị hay vùng ven đô khác cũng đã được triển khai trong thời kỳ này.

Nghiên cứu tư vấn cho các dự án phát triển

Bắt nguồn từ nhu cầu thực tế, XHHĐT đã thực hiện nhiều nghiên cứu tư vấn về các vấn đề xã hội phục vụ cho các dự án phát triển, xây dựng hạ tầng đô thị và công nghiệp trong thời kỳ Đổi mới. Từ đầu thập niên 1990s, nhiều dự án xây dựng nhà ở, giao thông,

cấp thoát nước, vệ sinh môi trường,... đã được triển khai. Đó thường là các dự án sử dụng vốn ODA với các yêu cầu khắt khe phải có các nghiên cứu *tiền khả thi* (feasibility study - FS) và *đánh giá tác động xã hội* (social impact assessment - SIA). Lúc này, các nhà XHH là những người phù hợp để đảm nhận các nghiên cứu như vậy. Họ vừa có cơ hội thực hành vừa đóng góp và “mở đường” cho lĩnh vực tư vấn xã hội đối với các dự án phát triển. Đây có lẽ là mảng nghiên cứu có đóng góp thực tế, cụ thể nhất của XHH ĐT trong thập niên 1990-2000. Nhiều nghiên cứu tư vấn tiêu biểu, vừa phục vụ cho các dự án, vừa phát hiện được những vấn đề XHH lý thú từ thực tế.

Chẳng hạn Nghiên cứu “Tác động kinh tế-xã hội của việc nâng cấp Quốc lộ 5 Hà Nội - Hải Phòng”. Bên cạnh việc chỉ ra những tác động kinh tế-xã hội tích cực, nghiên cứu cũng cho thấy những hệ quả tiêu cực do dự án chưa tính đến đặc điểm của nhu cầu sản xuất và đi lại của các cộng đồng cư dân dọc theo hai bên Quốc lộ 5 (Viện Xã hội học, 2001).

Nghiên cứu *tiền khả thi* (FS) và *đánh giá tác động xã hội* (SIA) “Tái định cư các cộng đồng cư dân ở hai đầu hầm đào Hải Vân” (Huế và Đà Nẵng, 2001), trước khi xây dựng và hậu tái cư là một ví dụ khác. Ngoài đạt mục tiêu chính, khảo sát đã giúp các bên tham gia nhận biết yêu cầu khắt khe của các dự án sử dụng vốn ODA (trường hợp này là của JBIC, Nhật Bản) với nguyên tắc “Bảo đảm cho người dân bị ảnh hưởng bởi dự án - phải di dời đến nơi ở mới, phải có điều kiện sống bằng hoặc tốt hơn tại nơi ở cũ” - một nguyên tắc mà sau này, các dự án sử dụng vốn trong nước mới từng bước áp dụng (Viện Xã hội học, 2001).

Ngoài ra, XHH ĐT đã thực hiện hàng loạt các nghiên cứu tư vấn cho các dự án thuộc Chương trình cấp nước Phần Lan tại hai thành phố Hà Nội và Hải Phòng (trong các năm 1995-2000), hoặc Dự án cấp thoát nước tại Bắc Ninh, thuộc Chương trình USAID Eco-Asia (2007). Xã hội học đã sử dụng thành công tiếp cận phát triển đô thị có sự tham gia của người dân và cộng đồng, với các chiều cạnh phục vụ hoạt động truyền thông thay đổi hành vi sử dụng nước sạch, xử lý chất thải rắn và nước thải có sự tham gia của cộng đồng và người dân, góp phần xây dựng chiến lược nước sạch và vệ sinh môi trường của các địa phương.

Nhà ở đô thị - chủ đề xuyên suốt trong các nghiên cứu XHH từ trước và trong thời kỳ Đổi mới

Lĩnh vực Nhà ở đô thị Việt Nam, điển hình là thành phố Hà Nội, đã trải nửa thế kỷ thăng trầm, từ mô hình nhà ở xã hội chủ nghĩa (XHCN), với các Khu tập thể (KTT) thời bao cấp tới các Khu chung cư, Khu đô thị mới (KĐTMT) hiện đại sau này. Các nhà XHH ĐT đã theo dõi và nghiên cứu chủ đề này qua từng giai đoạn phát triển.

Ngay từ trước Đổi mới, XHH ĐT đã trực tiếp tham gia thực hiện “Chương trình nghiên cứu khoa học cấp nhà nước về Nhà ở” (1980-1985) do Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước giao. Các nhà XHH đã phối hợp cùng các kiến trúc sư, kỹ sư xây dựng (của Đại học Kiến trúc và Đại học Xây dựng Hà Nội), cùng nhiều cán bộ quản lý của Bộ Xây dựng, Sở Nhà đất Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, các bác sỹ của bệnh viện Bạch Mai,... triển khai Chương trình mang tính liên ngành này. Nghiên cứu của các nhà XHH

đã chỉ ra thực trạng, đặc điểm của loại hình nhà ở XHCN, làm tiền đề cho giai đoạn nghiên cứu trong thập niên 1990 về những “Tác động Kinh tế-xã hội của Đổi mới trong lĩnh vực Nhà ở đô thị”. Nghiên cứu đầu tiên này của XHHĐT vừa mang tính liên ngành khoa học, vừa có đóng góp ứng dụng thiết thực cho lĩnh vực xây dựng nhà ở đô thị Việt Nam vào cuối thập niên 1980. Đặc biệt, Chương trình đã trình lên các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng những luận cứ khoa học và kiến nghị chính sách xóa bỏ bao cấp về nhà ở - một nội dung quan trọng trong đường lối Đổi mới của Đảng tại Đại hội VI (Ủy ban Khoa học xã hội, 1985).

Trong những năm 1992-1996, tham gia Dự án “Tác động Kinh tế-xã hội của Đổi mới ở Việt Nam” (1992-1996) cùng với các đồng nghiệp từ Đại học British Columbia (Canada), các nhà XHHĐT đã triển khai nghiên cứu chủ đề “Tác động Kinh tế - xã hội của Đổi mới trong lĩnh vực nhà ở Đô thị” tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả nghiên cứu đã được xuất bản trong cuốn sách cùng tên, bằng tiếng Việt và tiếng Anh (Trịnh Duy Luân, Nguyễn Quang Vinh, 2001). Bên cạnh đó là một loạt các báo cáo chuyên đề về *Nhà ở cho người nghèo đô thị*, Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, gợi mở và tạo tiền đề cơ sở thực tế cho các chính sách và chương trình nhà ở xã hội sau này.

Cũng trong lĩnh vực này, năm 1997, một nghiên cứu do Sở Nhà đất Hà Nội đặt hàng, phục vụ xây dựng “Chiến lược Xây dựng nhà ở của Thủ đô giai đoạn 2000-2010” đã được triển khai. Kết quả nghiên cứu đã khẳng định: Sự bùng nổ “nhà ở do dân tự xây” thập niên 1990 đã cải thiện đáng kể điều kiện nhà ở của cư dân Hà Nội (từ bình quân 4m² lên 10m² / đầu người), điều mà một số lãnh đạo Bộ Xây dựng và Sở Nhà đất chưa tin. Chỉ một năm sau, kết quả Tổng điều tra Dân số và Nhà ở quốc gia năm 1999 đã chứng minh phát hiện của nghiên cứu là chính xác, để từ đó Sở Nhà đất thành phố xây dựng các chỉ tiêu của “Chiến lược Xây dựng nhà ở Hà Nội giai đoạn 2000-2010” (Viện Xã hội học, 1997).

Thập niên 2010, các nhà XHHĐT còn tham gia dự án “Đô thị hóa và tính bền vững: Chia sẻ kinh nghiệm về các KĐT ở Hà Nội” (2011-2013), cùng với các đồng nghiệp từ Đại học Lund (Thụy Điển), Viện Kiến trúc và Quy Hoạch Đô thị Nông thôn (Bộ Xây dựng). XHHĐT đã nghiên cứu chuyên đề “Sống ở các Khu Đô thị mới - Tiến tới các cộng đồng đô thị bền vững ở Hà Nội” - chỉ ra nhiều đặc điểm, lợi thế và hạn chế của loại hình cư trú mới này đối với cộng đồng cư dân đô thị Hà Nội hiện đại (Trịnh Duy Luân, 2014).

Gần đây, khi các đô thị lớn như Hà Nội đang chuẩn bị các dự án cải tạo, thay thế các Khu tập thể cũ, đã nổi lên cuộc tranh luận về bảo tồn di sản nhà ở XHCN. Trên cơ sở các nghiên cứu từ trước Đổi mới, các nhà XHHĐT đã tích cực nghiên cứu, có tiếng nói về chủ đề này và cùng với các kiến trúc sư, các nhà quy hoạch và quản lý đô thị, đề xuất các chính sách phù hợp với thực tế. Kết quả nghiên cứu đã được xuất bản thành sách (Trịnh Duy Luân, Hans Schenk, 2021) và chuyên khảo “Những giá trị lịch sử và đương đại của mô hình nhà ở XHCN ở Việt Nam” (Trịnh Duy Luân, 2023).

Những nghiên cứu dẫn ra ở trên cho thấy, chuyên ngành XHHĐT luôn có tiếng nói qua những nghiên cứu thực tế, đóng góp vào các định hướng chính sách trong lĩnh vực Nhà ở đô thị Việt Nam trong 40 năm Đổi mới vừa qua.

3. Đào tạo và phổ biến tri thức XHH và XHHĐT

Những nghiên cứu ứng dụng, phục vụ thực tiễn, xây dựng chính sách là rất cần thiết, song không thể thay thế các nghiên cứu cơ bản và hoạt động đào tạo nhằm hỗ trợ cho sự phát triển của chính ngành XHH, từ lý thuyết, phương pháp đến việc cập nhật hệ tri thức cơ bản của XHH nói chung và các chuyên ngành XHH. Nếu không, xã hội học có thể sẽ mất đi tính độc lập, trở thành một “công cụ” dưới tên gọi “điều tra XHH” - một “công cụ” thậm chí ngày một “cùn mòn” vì bị sử dụng tùy tiện, phản khoa học.

Trong lĩnh vực đào tạo, từ năm 1990, chuyên ngành XHHĐT đã được giảng dạy ở bậc đại học và sau đại học tại các trường thuộc khối ngành khoa học xã hội và nhân văn. Từ năm 1997, XHHĐT đã từng bước được giảng dạy ở các trường và viện thuộc khối kỹ thuật như Đại học Kiến trúc, Đại học Xây dựng, các Viện nghiên cứu kiến trúc và quy hoạch của ngành xây dựng. Các chuyên gia XHH không chỉ đào tạo các Thạc sỹ, Tiến sỹ XHH chuyên sâu về XHHĐT, mà còn phối hợp với các chuyên ngành kiến trúc, quy hoạch, chính sách và quản lý đô thị trong đào tạo. Nhiều luận văn cao học, luận án tiến sỹ đã tích hợp tri thức, tiếp cận xã hội học với các chiều cạnh tổ chức không gian, quy hoạch, kiến trúc, chính sách quản lý và phát triển đô thị, thể hiện tính liên ngành giữa XHHĐT và các chuyên ngành khoa học kỹ thuật về đô thị.

XHHĐT còn đóng góp về đào tạo qua Dự án "Nâng cao năng lực Đào tạo và Nghiên cứu về Phát triển Đô thị tại Hà Nội và các thành phố khác của Việt Nam" (ISTAR, 1997-2000), với nhiều khóa đào tạo bởi các chuyên gia Hà Lan tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Huế, Đà Lạt,... cùng nhiều ấn phẩm chuyên sâu như: “Nhà ở bình dân”, “Đất và nhà ở Hà Nội”, “Nhà ở XHCN,...”. Ngoài ra, thông qua Dự án “Nâng cao năng lực nghiên cứu và đào tạo XHH” (2002-2003) do Quỹ Ford Foundation hỗ trợ, 5 giáo trình XHH chuyên ngành đã được biên soạn và xuất bản, trong đó có giáo trình XHHĐT, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo trong lĩnh vực này.

Gần đây Giáo trình môn XHHĐT đã được cập nhật và nâng cao với các khảo cứu, bổ sung cả về lý thuyết và bối cảnh thực tế. Lý thuyết Tân XHHĐT (New Urban Sociology) đã được bổ sung vào giáo trình XHHĐT (cũ), vốn gắn liền với truyền thống tiếp cận sinh thái học xã hội của trường phái Chicago. Các yếu tố và tiếp cận mới này bao gồm: 1) Chủ nghĩa tư bản toàn cầu và các đô thị lớn; 2) Các yếu tố CUNG trong phát triển đô thị; 3) Vai trò của chính phủ trong phát triển đô thị; 4) Vai trò của ngành bất động sản trong phát triển đô thị; 5) Tầm quan trọng của văn hóa trong đời sống đô thị; 6) Cách tiếp cận không gian-xã hội đối với đô thị.

Gần đây hơn, vấn đề đô thị hóa và phát triển đô thị dưới tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, chuyển đổi số, ứng dụng AI, và xây dựng “Thành phố thông minh” đang nổi lên như những vấn đề thời sự, cấp thiết và cần có những nghiên cứu XHHĐT trên

các chủ đề mới này. Trong bối cảnh đó, sắp tới đây, cuốn sách “Du hành trong các thành phố thông minh: Đi giữa cực dữ liệu và cực tham gia (Phóng sự - Điều tra)” của tác giả người Pháp Francis Pisani, đã được nhà XHHĐT Nguyễn Quang Vinh dịch sang tiếng Việt. Sách đang được Hội XHH Việt Nam và Nhà xuất bản Khoa học xã hội chuẩn bị ra mắt, cho thấy những cố gắng phổ cập tri thức XHHĐT cập nhật, hiện đại tới các nhà XHH và công chúng Việt Nam hiện nay.

4. Kết luận

Để chỉ ra *vai trò hay những đóng góp* của xã hội học hay XHHĐT trong 40 năm Đổi mới ở Việt Nam, đòi hỏi phải có sự tổng kết thực tiễn rộng rãi của toàn ngành, với sự tham gia của nhiều chuyên gia, đơn vị nghiên cứu và đào tạo XHH trong cả nước. Mỗi đơn vị, mỗi chuyên ngành và toàn bộ ngành XHH Việt Nam đều đã có những đóng góp nhất định, cần được tích hợp để khẳng định những đóng góp chung, thể hiện vị thế vai trò của XHH trong thời kỳ Đổi mới. Tổng kết, khái quát cũng là để nhìn lại “di sản” XHH của thể hệ đi trước, cho dù tất cả chỉ là những đóng góp khiêm tốn vào kho tàng tri thức XHH và khoa học xã hội Việt Nam trong tiến trình phát triển của đất nước thời kỳ Đổi mới.

Ngoài ra, để triển khai các nghiên cứu trong thời gian tới, cần chú ý tới các định hướng cập nhật của xu hướng lý thuyết “Xã hội học Đô thị mới” như đã nêu trên. Theo đó, cần hướng tới các nghiên cứu XHHĐT từ tiếp cận “đô thị toàn cầu”, tiếp cận “không gian-xã hội”, nhấn mạnh vai trò của nhà nước và của thị trường bất động sản trong quá trình quản lý và phát triển đô thị. Đặc biệt, cần chú trọng nghiên cứu các chiều cạnh xã hội học của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số và quá trình xây dựng các thành phố thông minh ở Việt Nam.

Đóng góp của XHH nói chung hay của các chuyên ngành, như XHHĐT, thường là của tập thể và có thể được ghi nhận dưới nhiều hình thức. Có những đóng góp được ghi nhận chính thức trong nội dung của những văn bản, nghị quyết, hay chính sách quan trọng. Song cũng có những đóng góp nhỏ, thầm lặng, khi kết quả nghiên cứu cơ bản hay nghiên cứu ứng dụng, tư vấn, can thiệp mang đến cho cộng đồng cư dân đô thị những phúc lợi cụ thể, thiết thực hay những hỗ trợ đúng lúc, hiệu quả. “Tích tiểu thành đại” - nhiều đóng góp như vậy sẽ giúp định hình ngày càng rõ vị thế, vai trò của XHH nói chung và của chuyên ngành XHHĐT nói riêng trong quá trình Đổi mới ở Việt Nam những thập niên vừa qua và trong thời gian tới.

Tài liệu tham khảo

Francis Pisani. *Du hành trong các thành phố thông minh: Đi giữa cực dữ liệu và cực tham gia (Phóng sự - Điều tra)*. Nguyễn Quang Vinh dịch từ nguyên bản tiếng Pháp. Nxb Khoa học xã hội (forthcoming). 2025.

Trình Duy Luân. 1997. *Hanoi: Balancing Market and Ideology*. In: Won Bae Kim et al. (edited). *Culture and the City in East Asia*. Clarendon Press Oxford (pp. 167-185).

- Trinh Duy Luan, Vu Tuan Anh, Nguyen Xuan Mai.1999. *A report on the base-line socio-economic survey: "Poverty and social issues in Hai Phong*. World Bank in Vietnam. Hai Phong, Hanoi.
- Trinh Duy Luân. 2000. *Xã hội học Việt Nam: Một số định hướng tiếp tục xây dựng và phát triển*. Tạp chí Xã hội học. No. 1 (69)/2000.
- Trinh Duy Luân, Nguyễn Quang Vinh. 2001. *Tác động kinh tế - xã hội của Đổi mới trong lĩnh vực nhà ở Đô thị*. Nxb Khoa học xã hội.
- Trinh Duy Luan. 2014. *Living in New Urban Areas: Towards sustainable urban communities in Hanoi, Vietnam*. In: *Environment Impact II*. WIT Press. UK. (pp. 313-325).
- Trinh Duy Luân, Hans Schenk. 2021. *Nhà ở XHCN ở Hà Nội - Khám phá các Khu tập thể của thành phố và Trải nghiệm của một gia đình cư dân*. Nxb Khoa học xã hội.
- Trinh Duy Luân.2023. Những giá trị lịch sử và đương đại của mô hình nhà ở XHCN ở Việt Nam. *Tạp chí Kiến trúc Việt Nam*. No. 1/2023.
- Ủy ban Khoa học xã hội. 1985. *Những khía cạnh xã hội của vấn đề ở*. Kết quả nghiên cứu của Viện Xã hội học thuộc Chương trình NCKH cấp nhà nước về Nhà ở.
- Viện Hàn lâm KHXH và Hội XHH Việt Nam. 2021. *Gia đình trung lưu ở Việt Nam với các quá trình phát triển kinh tế - xã hội - văn hóa*. Nxb Khoa học xã hội.
- Viện Xã hội học. 1992. *Hà Nội: Những biến đổi xã hội trong thời kỳ Đổi mới* (TL2003-XHH, Thư viện Viện XHH).
- Viện Xã hội học. Báo cáo khảo sát. 1997. *Hiện trạng quản lý, sử dụng và nhu cầu nhà ở Hà Nội*. Sở Nhà đất Hà Nội.
- Viện Xã hội học, WB. 2001. Báo cáo khảo sát: *Tác động kinh tế - xã hội của việc nâng cấp quốc lộ 5*.
- Viện Xã hội học. 2006. Báo cáo nhiệm vụ cấp bộ. *Diện mạo và vị thế xã hội của nhóm doanh nhân trong quá trình biến Đổi xã hội ở Việt Nam thời kỳ Đổi mới*.
- Viện Xã hội học. 2007. Báo cáo Tổng kết đề tài *Biến đổi tâm lý xã hội ở thành phố Đà Nẵng dưới tác động của Đô thị hóa (2005-2007)*. Sở KH&CN Đà Nẵng.